

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày 31-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Vũ Trọng Đạt.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Lê Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Lương Đức H, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2005 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Đức T và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ, con; tiền án: Bản án số 15/2024/HS-ST ngày 13-3-2024 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng, hiện đang chấp hành án; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 22-4-2024, đến ngày 25-4-2024 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Đào Đăng M, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1978 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Đăng G và bà Lê Thị N; có vợ là Trịnh Thị T và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: 02, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3049/QĐ-XPHC ngày 13-8-2018 của UBND huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt 6.000.000 đồng về hành vi đánh bạc và dùng nhà ở để chứa bạc. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 54/QĐ-XPHC ngày 10-7-2022 của Công an huyện An Lão xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, 02 tiền sự đều đã được xóa; bị tạm giữ từ ngày 22-4-2024, đến ngày 25-4-2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Đỗ Văn V, sinh ngày 28 tháng 9 năm 1991 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Tân Nam, xã Mỹ Đức, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C và bà Bùi Thị T; có vợ là Phạm Thị T và

có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 22-4-2024, đến ngày 25-4-2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Phạm Văn T, sinh ngày 16 tháng 12 năm 1989 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 22-4-2024, đến ngày 25-4-2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Nguyễn Văn C, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1957 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn L xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Vũ Thị T và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 22-4-2024, đến ngày 25-4-2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn V, Phạm Văn T, Nguyễn Văn C và Lương Đức H đều là công nhân của Công ty TNHH H ở thôn P, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng. Đào Đăng M nhà ở cạnh Công ty TNHH H nên hay ra, vào công ty chơi và uống nước với V, T, C, H. Khoảng 18 giờ 10 phút, ngày 22-4-2024, sau khi công nhân tan ca thì V, T, C, H và M cùng nảy sinh ý định đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh "liêng" tại khu vực kho của công ty. Các bị cáo lấy bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài và một chiếc chiếu cói có sẵn trong kho của công ty để đánh bạc. Hình thức chơi đánh "liêng" là người nhất sẽ chia cho mỗi người chơi 03 lá bài, mỗi người chơi góp 20.000 đồng tiền "gà", sau đó xem bài. Ai không chơi, úp bài xuống thì sẽ mất tiền "gà" và quy định "tố" thêm nhưng không quá 50.000 đồng/ván. Cách tính điểm: Ai có "sáp" (03 lá bài cùng số) là to nhất ("sáp" Át to nhất, "sáp" 2 bé nhất); sau "sáp" là tính tổng điểm của 03 lá bài, 09 điểm là to nhất, nếu tổng điểm trên 10 hoặc trên 20 thì lấy hàng đơn vị để xác định điểm, các lá bài J, Q và K được tính là 0 điểm. Người chơi thắng sẽ được toàn bộ số tiền "gà" và tiền "tố". Trong quá trình đánh bạc, không có ai thu tiền hồ, không có người cảnh giới, cho vay tiền; không có người rủ rê, lôi kéo hoặc chuẩn bị công cụ đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 5.810.000 đồng; trong đó, V có 1.700.000 đồng, M có 1.400.000 đồng, H có 1.000.000 đồng, T có 960.000 đồng, C có 750.000 đồng.

Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 20 giờ, ngày 22-4-2024 thì bị Công an huyện An Lão bắt quả tang, thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài, 01 chiếc chiếu cói kích thước (190 x 155)cm, 5.810.000 đồng trên chiếu bạc và 4.870.000 đồng của M dùng để lấy hàng.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 04/QĐ-VKS ngày 17-5-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền tại khu vực kho của Công ty TNHH H ở thôn Phương Hạ, xã Chiến Thắng, huyện An Lão bị bắt quả tang vào khoảng 20 giờ, ngày 22-4-2024, thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 5.810.000 đồng. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội Đánh bạc. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có người tổ chức, các bị cáo đều là người thực hành; số tiền dùng để đánh bạc thể hiện vai trò của từng bị cáo trong đồng phạm. H đánh chấp hành Bản án số 15/2024/HS-ST ngày 13-3-2024 của Tòa án nhân dân huyện An Lão mà lại phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trừ bị cáo H, các bị cáo khác được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo C có bố là Liệt sỹ, bị cáo T có bố là cựu thanh niên xung phong, bị cáo V có bà nội được tặng Huy chương Kháng chiến, ông nội được tặng Kỷ niệm chương Chiến sỹ Cách mạng nên 03 bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 36 (áp dụng với V, T và C), Điều 38 (áp dụng với H và M), điểm i (áp dụng với M, V, T và C) và s khoản 1, khoản 2 (áp dụng với C và T) Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 (áp dụng với H) và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- H từ 12 đến 15 tháng tù, áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù của Bản án số 15/2024/HS-ST ngày 13-3-2024 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, buộc H phải chấp hành hình phạt C.

- M từ 09 đến 12 tháng tù. Áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, xử phạt M từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- V từ 15 đến 18 tháng, T và C từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; trừ cho các bị cáo thời gian bị tạm giữ và khấu trừ từ 05% đến 10% thu nhập đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu cối; tịch thu sung quỹ nhà nước 5.810.000 đồng; trả lại cho M 4.870.000 đồng nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Đỗ Văn V, Đào Đăng M, Lương Đức H, Phạm Văn T và Nguyễn Văn C tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định: Khoảng 20 giờ, ngày 22-4-2024, tại khu vực kho của Công ty TNHH H ở thôn P, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng, các bị cáo cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "liêng" bị Công an huyện An Lão bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 5.810.000 đồng. Hành vi đánh bạc của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng. Các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo làm mất an ninh, trật tự địa phương nên cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên, tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc không lớn nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo H có 01 tiền án chưa được xóa mà lại phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo còn lại không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. V, M, T và C đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo C có bố là Liệt sỹ, bị cáo T có bố là cựu thanh niên xung phong nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo V giao nộp tài liệu thể hiện có bà nội được tặng Huy chương Kháng chiến, ông nội được tặng Kỷ niệm chương Chiến sỹ Cách mạng; theo điểm c Mục 5 Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04-8-2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì những tình tiết này không được xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] *Về nhân thân:* Bị cáo M có 02 tiền sự mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện nhân thân xấu, các bị cáo còn lại có nhân thân tốt.

[7] *Về cá thể hóa trách nhiệm hình sự trong đồng phạm*: Vụ án có đồng phạm quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự nhưng là đồng phạm giản đơn; không có người tổ chức, chỉ huy; không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công, phân nhiệm cụ thể giữa các đồng phạm; các bị cáo đều là người thực hành. Bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền nhiều hơn thể hiện mức độ tham gia phạm tội tích cực hơn và phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

[8] *Về hình phạt chính*: Trên cơ sở xem xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo H và bị cáo M, cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt để giáo dục ý thức tôn trọng pháp luật đối với hai bị cáo; áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù đối với bị cáo H, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt C; thời gian các bị cáo bị tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành án. Các bị cáo V, T và C đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên chỉ cần xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự cũng đảm bảo được yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm và giáo dục đối với các bị cáo; các bị cáo bị tạm giữ 03 ngày nên được trừ 09 ngày cải tạo không giam giữ. Do các bị cáo V, T, và C đều có việc làm và thu nhập ổn định, bị cáo C là người cao tuổi nên cần khấu trừ 10% thu nhập đối với bị cáo V và bị cáo T, khấu trừ 5% thu nhập đối với bị cáo C để sung quỹ nhà nước.

[9] *Hình phạt bổ sung*: Cần áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền ở mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo M. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo khác.

[10] *Về xử lý vật chứng*: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài và 01 chiếc chiếu cói kích thước (190 x 155)cm là công cụ phạm tội cần nên tịch thu tiêu hủy; số tiền 5.810.000 đồng là tiền dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Số tiền 4.870.000 đồng thu giữ của M không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho M theo điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 36 (áp dụng với Đỗ Văn V, Phạm Văn T và Nguyễn Văn C), Điều 38 (áp dụng với Lương Đức H và Đào Đăng M), điểm i (áp dụng với Đào Đăng M, Đỗ Văn V, Phạm Văn T và Nguyễn Văn C)

và s khoản 1, khoản 2 (áp dụng với Phạm Văn T và Nguyễn Văn C) Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 (áp dụng với Lương Đức H) và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn V, Đào Đăng M, Lương Đức H, Phạm Văn T và Nguyễn Văn C phạm tội Đánh bạc.

- Xử phạt:

Về hình phạt chính:

1. Lương Đức H 12 (*mười hai*) tháng tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 18 (*mười tám*) tháng tù theo Bản án số 15/2024/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, buộc Lương Đức H phải chấp hành hình phạt C là 30 (*ba mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ 22 tháng 4 năm 2024.

2. Đào Đăng M 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. Trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 22 tháng 4 năm 2024 đến ngày 25 tháng 4 năm 2024.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Đào Đăng M không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

3. Đỗ Văn V 15 (*mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ; trừ cho bị cáo 09 (*chín*) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (*mười bốn*) tháng 21 (*hai mươi mốt*) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án.

4. Phạm Văn T 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ; trừ cho bị cáo 09 (*chín*) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (*mười một*) tháng 21 (*hai mươi mốt*) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án.

5. Nguyễn Văn C 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ; trừ cho bị cáo 09 (*chín*) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (*mười một*) tháng 21 (*hai mươi mốt*) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án.

Khấu trừ 10% thu nhập của Đỗ Văn V và Phạm Văn T, 05% thu nhập của Nguyễn Văn C để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Giao Đỗ Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức, huyện An Lão, giao Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Thuận Thiên, huyện Kiến Thụy, giao Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Tiên Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đào Đăng M 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (năm mươi hai) lá bài và 01 (một) chiếc chiếu cói kích thước (190 x 155)cm, thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27 tháng 5 năm 2024 giữa Công an huyện An Lão với Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.810.000đ (năm triệu tám trăm mười nghìn đồng), trả lại cho Đào Đăng M số tiền 4.870.000đ (bốn triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Số tiền trên thể hiện tại Ủy nhiệm chi lập ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Kho bạc nhà nước An Lão - Hải Phòng.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc Đỗ Văn V, Đào Đăng M, Lương Đức H, Phạm Văn T và Nguyễn Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện An Lão;
- Cơ quan THAHS Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Trọng Đạt